

Số: 511 /NHKL

Rạch Giá, ngày 28 tháng 8 năm 2021

V/v giải trình biến động  
lợi nhuận sau thuế riêng lẻ lũy kế  
6 tháng năm 2021 sau kiểm toán

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ lũy kế 6 tháng năm 2021 sau kiểm toán như sau:

**1. Biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021 sau kiểm toán tăng trên 10% so với lũy kế 6 tháng năm 2020:**

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021 sau kiểm toán tăng 566.102 triệu đồng, tương đương tăng 1.323,11% so với lũy kế 6 tháng năm 2020 chủ yếu là do các nguyên nhân sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 791.211 triệu đồng, tương đương tăng 124,42%, chủ yếu do:
  - + Thu nhập lãi thuần tăng 675.657 triệu đồng, tương đương tăng 123,65%.
  - + Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 96.293 triệu đồng, tương đương tăng 545,57%.
  - + Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 18.668 triệu đồng, tương đương tăng 132,35%.
- Tổng chi phí tăng 37.003 triệu đồng, tương đương tăng 6,35% do chi phí hoạt động tăng 53.611 triệu đồng, tương đương tăng 10,65% và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 16.608 triệu đồng, tương đương giảm 21,02%.

Đơn vị: Triệu đồng, %

Stt	Chỉ tiêu	Lũy kế đến tháng 6/2020	Lũy kế đến tháng 6/2021	Tăng/giảm (+/-) lũy kế đến tháng 6/2021 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Tổng thu nhập</b>	<b>635.903</b>	<b>1.427.114</b>	<b>791.211</b>	<b>124,42</b>
1	Thu nhập lãi thuần	546.423	1.222.080	675.657	123,65
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	17.650	113.943	96.293	545,57
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	18.854	10.613	(8.241)	(43,71)
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	37.980	45.996	8.016	21,10
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	14.105	32.773	18.668	132,35
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	891	1.709	818	91,87
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>582.404</b>	<b>619.407</b>	<b>37.003</b>	<b>6,35</b>
1	Chi phí hoạt động	503.404	557.015	53.611	10,65
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	79.000	62.392	(16.608)	(21,02)
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>53.499</b>	<b>807.707</b>	<b>754.208</b>	<b>1.409,77</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>10.713</b>	<b>198.819</b>	<b>188.106</b>	<b>1.755,87</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>42.786</b>	<b>608.888</b>	<b>566.102</b>	<b>1.323,11</b>



Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank sau kiểm toán không thay đổi so với báo cáo trước kiểm toán.

**2. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021 sau kiểm toán:**

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2021 sau kiểm toán tăng 566.102 triệu đồng, tương đương tăng 1.323,11% so với lũy kế 6 tháng năm 2020 nguyên nhân chủ yếu là do trong quý 1 năm 2021 Ngân hàng đã phối hợp với khách hàng xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm, hoàn thành việc thu hồi nợ gốc và lãi phải thu của các khoản cho vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB) theo Phương án cơ cấu lại Kienlongbank gắn với xử lý nợ xấu đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



*Trần Tuấn Anh*

